

Gia Lai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

V/v ban hành kèm theo Quy chế cuộc đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTĐVĐGTSQN ngày 22/7/2025 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế Làm việc của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTĐVĐGTSQN ngày 22/7/2025 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn về việc phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị và một số văn bản có liên quan đến hoạt động của cơ quan đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTĐVĐGTSQN ngày 22/7/2025 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn về việc ban hành kèm theo Quy chế cuộc đấu giá cho từng phiên đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn và một số văn bản có liên quan đến tài sản đấu giá;

Thực hiện Hợp đồng Dịch vụ đấu giá tài sản số 51/HĐDVĐGTS ngày 13/10/2025 và Phụ lục Hợp đồng số 12/PLHĐ ngày 12/10/2026 giữa Ngân hàng Agribank – CN An Nhơn Bình Định và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn về việc đấu giá tài sản thế chấp bảo đảm của ông Nguyễn Văn Lâu và bà Huỳnh Thị Nga cùng một số văn bản có liên quan đến tài sản đấu giá. Hai bên trao đổi và thống nhất nội dung của Quy chế cuộc đấu giá tài sản thế chấp nói trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế cuộc đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Đấu giá viên, viên chức, người lao động Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn và người tham gia đấu giá tài sản, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, người có tài sản đấu giá có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT - HS.

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Đặng Thị Ngọc Uyên

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU
GIÁ TÀI SẢN QUY NHƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21/QĐ-TTĐVĐGTSQN ngày 12/10/2026
của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức đấu giá tài sản thể chấp bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cụ thể như sau:

1.1. Quyền sử dụng đất:

+ Thừa đất số: 403; + Tờ bản đồ số: 45

+ Địa chỉ thửa đất: 93/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 93/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh);

+ Diện tích đất: 104,4 m² (Bằng chữ: Một trăm linh bốn phẩy bốn mét vuông).

Trong đó: Đất ở: 104,4 m²,

+ Hình thức sử dụng: riêng: 104,4m²; chung: không m²

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

1.2. Tài sản gắn liền với đất:

+ Địa chỉ: 93/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 93/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Diện tích xây dựng: 76,5 m² + Diện tích sàn: 209,5 m²;

+ Kết cấu: Vách gạch, sàn bê tông cốt thép + gỗ, mái bê tông cốt thép + tôn

+ Số tầng: 2 + sân

* Thực trạng tài sản bảo đảm: Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BD839636, số vào sổ cấp GCN: CH00450 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 07/3/2011 và hiện trạng thực tế của tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ nói trên có chung kết cấu với bất động sản liền kề tại thửa đất số 402 (Chung cột, dầm, mê tầng 1 và không có vách ngăn). Tài sản có sao bán vậy, người mua xem thực tế hiện trạng tài sản và chịu trách nhiệm với quyết định của mình.



2. Tình trạng pháp lý: Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BĐ839636, số vào sổ cấp GCN: CH00450 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 07/3/2011. Tài sản trên hiện đang thế chấp tại Agribank - Chi nhánh An Nhơn Bình Định và đã được các bên giao nhận để xử lý bán đấu giá thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Người có tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá và cá nhân, tổ chức có liên quan đến tài sản đấu giá nói trên theo quy định pháp luật.

Điều 2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá; bước giá, ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

1. Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng) (Theo Công văn số 603/NHN₀AN ngày 12/10/2026 về việc tiếp tục bán đấu giá lại lần 08 – Tài sản thế chấp bất động sản của ông Nguyễn Văn Lâu – bà Huỳnh Thị Nga). Giá khởi điểm trên đã bao gồm thuế GTGT.

Các loại thuế, chi phí liên quan đến tài sản đấu giá: Người trúng đấu giá tài sản có trách nhiệm tự liên hệ với cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục kê khai, chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật, chịu các khoản chi phí cho việc chuyển quyền sở hữu tài sản nói trên và chịu khoản thuế đối với người mua theo quy định (thuế trước bạ), phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

* Trường hợp cuộc đấu giá tài sản không thành thì Agribank - Chi nhánh An Nhơn Bình Định sẽ thông báo bằng văn bản về việc quyết định giảm giá tài sản trên để Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn tiếp tục tổ chức đấu giá tài sản. Mỗi lần giảm giá tài sản tối đa 10% của giá tài sản đấu giá không thành để bán đấu giá lại cho đến khi đấu giá thành tài sản đấu giá.

2. Bước giá: Bằng 2% giá khởi điểm của tài sản cho mỗi lần tổ chức đấu giá.

3. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa các bên: Agribank - Chi nhánh An Nhơn Bình Định, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn và người trúng đấu giá và theo quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

Điều 3. Thời gian, địa điểm xem hồ sơ, tài liệu và thực trạng tài sản đấu giá

1. Thời gian: Quy định cụ thể trong Thông báo đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn.

2. Địa điểm: Xem hồ sơ tài liệu về tài sản đấu giá tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn; xem thực trạng tài sản tại thửa đất đấu giá nói trên và tài sản gắn liền trên đất.

Trước khi đăng ký tham gia đấu giá tài sản, người đăng ký tham gia đấu giá phải xem kỹ tài sản đấu giá, chất lượng tài sản theo hiện trạng thực tế hiện có của tài sản tại thời điểm tổ chức đấu giá, “tài sản có sao bán vậy” và các giấy tờ liên

quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá và nội dung Quy chế cuộc đấu giá tài sản này; chịu trách nhiệm đối với việc đăng ký tham gia đấu giá tài sản, mua tài sản đấu giá.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá

1. **Thời gian:** Quy định cụ thể trong Thông báo đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn.

2. **Địa điểm:** Tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn- số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Điều 5. Thời gian, địa điểm, điều kiện cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. **Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá:** Theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Đối tượng và điều kiện hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

- Tổ chức, cá nhân (gọi chung là người tham gia đấu giá) có nhu cầu đăng ký tham gia đấu giá tài sản phải làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá nộp hồ sơ đấu giá theo thời hạn và địa điểm quy định trong thông báo đấu giá tài sản kể cả tiền đặt trước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

- Làm phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn phát hành; nộp CCCD hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh (bản photo);

- Nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước tham gia đấu giá như quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

Điều 6. Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước

1. **Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:** 600.000 đồng/01 hồ sơ (*Bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng/hồ sơ*) theo Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản”.

Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá thuộc về tổ chức hành nghề đấu giá theo quy định tại Mục 40, bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2, của Điều 66 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản; Mục 14, bổ sung điểm i1 Tổ chức hành nghề đấu giá thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

2. **Tiền đặt trước tham gia đấu giá:** 10% giá khởi điểm của tài sản đấu giá và quy định cụ thể trong thông báo đấu giá tài sản trên.

TRUNG
TÂM DỊCH VỤ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
QUY NHƠN

Số tiền đặt trước nêu trên do tổ chức, cá nhân nộp bằng chuyển khoản vào tài khoản số: 4300-201003401 tại Agribank - Chi nhánh Bình Định của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn, trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc (trừ có thỏa thuận khác).

Điều 7. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

1. Thời gian: Quy định cụ thể trong Thông báo đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn;

2. Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn – Địa chỉ: số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Người đăng ký tham gia đấu giá, nếu không dự phiên đấu giá thì có thể ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá; việc ủy quyền thực hiện theo quy định pháp luật và tham gia đấu giá theo ngày, giờ trong thông báo niêm yết công khai tài sản đấu giá, Trung tâm không gửi giấy mời riêng, khi đi dự đấu giá mang theo CCCD hoặc giấy tờ tùy thân để kiểm tra trước khi vào phòng đấu giá.

Điều 8. Hình thức, phương thức đấu giá, bước giá, công bố người trúng đấu giá và những quy định liên quan.

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá

Đấu giá tài sản là hình thức bán tài sản có từ hai người trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc, trình tự và thủ tục được quy định tại Luật đấu giá tài sản, trừ trường hợp quy định tại Điều 49 Nghị định của Luật đấu giá tài sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024.

Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá được thực hiện như sau:

Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó.

2. Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên.

Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá thực hiện quy trình đấu giá theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật đấu giá tài sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024; phát số cho người tham gia đấu giá, hướng dẫn cách trả giá, chấp nhận giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và yêu cầu người tham gia đấu giá thực hiện việc trả giá (kể cả người được ủy quyền); người trả giá sau phải trả giá cao hơn giá mà người trả trước liền kề đã trả, ít nhất bằng một bước giá (giá trả liền kề cộng bước giá).

Khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá: Không quá 02 (hai) phút.

3. Bước giá mỗi lần trả giá: Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp cuộc đấu giá có bước giá và các vòng đấu giá.

Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định bằng 2% giá khởi điểm của tài sản theo từng lần thông báo công khai tài sản đấu giá cho từng phiên đấu giá.

4. Công bố người trúng đấu giá và những quy định liên quan

Tại phiên đấu giá, sau mỗi lần người tham gia đấu giá trả giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố giá đã trả và đề nghị những người tham gia đấu giá khác tiếp tục trả giá. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố người đã trả giá cao nhất là người trúng đấu giá sau khi nhắc lại 03 lần giá cao nhất đã trả và cao hơn giá khởi điểm mà không có người trả giá cao hơn.

Người trúng đấu giá nộp số tiền đặt trước là 10% giá khởi điểm của tài sản và được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá. Số tiền mua tài sản còn lại người trúng đấu giá phải nộp trong vòng 25 ngày kể từ ngày trúng đấu giá và được quy định trong Biên bản bán đấu giá và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (trừ thỏa thuận khác); nếu người mua tài sản đấu giá không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua tài sản là vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Biên bản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, thì toàn bộ số tiền đã nộp không được trả lại và xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có tài sản đấu giá có trách nhiệm giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản cho người mua được tài sản đấu giá trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày người mua tài sản đấu giá nộp đủ 100% tiền mua tài sản trúng đấu giá. Agribank - Chi nhánh An Nhơn Bình Định phối hợp với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn và các Bên liên quan (nếu có) để bàn giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản trúng đấu giá.

Địa điểm bàn giao tài sản: tại nơi có tài sản đấu giá hoặc tại Agribank - Chi nhánh An Nhơn Bình Định. Agribank - Chi nhánh An Nhơn Bình Định bàn giao tài sản đấu giá cho người mua và các Giấy tờ pháp lý, giấy tờ khác có liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá tại trụ sở Agribank - Chi nhánh An Nhơn Bình Định - Địa chỉ: 418 Trần Phú, phường Bình Định, tỉnh Gia Lai.

Người mua tài sản đấu giá có trách nhiệm tự liên hệ với cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục kê khai, chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật, chịu các khoản chi phí cho việc chuyển quyền sở hữu tài sản nói trên và chịu khoản thuế đối với người mua theo quy định (thuế trước bạ), phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Điều 9. Các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá, bị truất quyền tham gia đấu giá và các trường hợp đấu giá không thành

1. Trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản hiện hành:

a, Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b, Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c, Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d, Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ, Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2. Các trường hợp truất quyền tham gia đấu giá

Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024 “Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìu giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá;

d1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

d2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

d3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan”.

3. Các trường hợp đấu giá không thành theo quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024.

Điều 10. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

Theo khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản quy định các trường hợp sau:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản hiện hành.

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản hiện hành;

Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản hiện hành;

Tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận như quy định tại Điều 50 nói trên, bị truất quyền tham gia phiên đấu giá.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản hiện hành;

Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá

Trường hợp giá trả liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

* Tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản hiện hành thuộc về người có tài sản đấu giá. Nếu là cơ quan Nhà nước thì tiền đặt trước nói trên nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản và thực hiện theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 11. Thông báo công khai quy chế cuộc đấu giá

Quy chế cuộc đấu giá tài sản này được niêm yết, thông báo công khai theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Đấu giá viên, viên chức và người lao động, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá và cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về đấu giá và nội dung của Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ có giá trị thực hiện đối với tài sản đấu giá nêu tại Điều 1 của Quy chế này. Trường hợp có sự thay đổi nội dung về giá khởi điểm, thời gian xem tài sản, mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá và thời gian tổ chức phiên đấu giá ... sẽ được quy định trong các lần thông báo đấu giá tài sản trên (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có trở ngại, vướng mắc, kịp thời phản ánh cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.